

Số: 405^A/QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

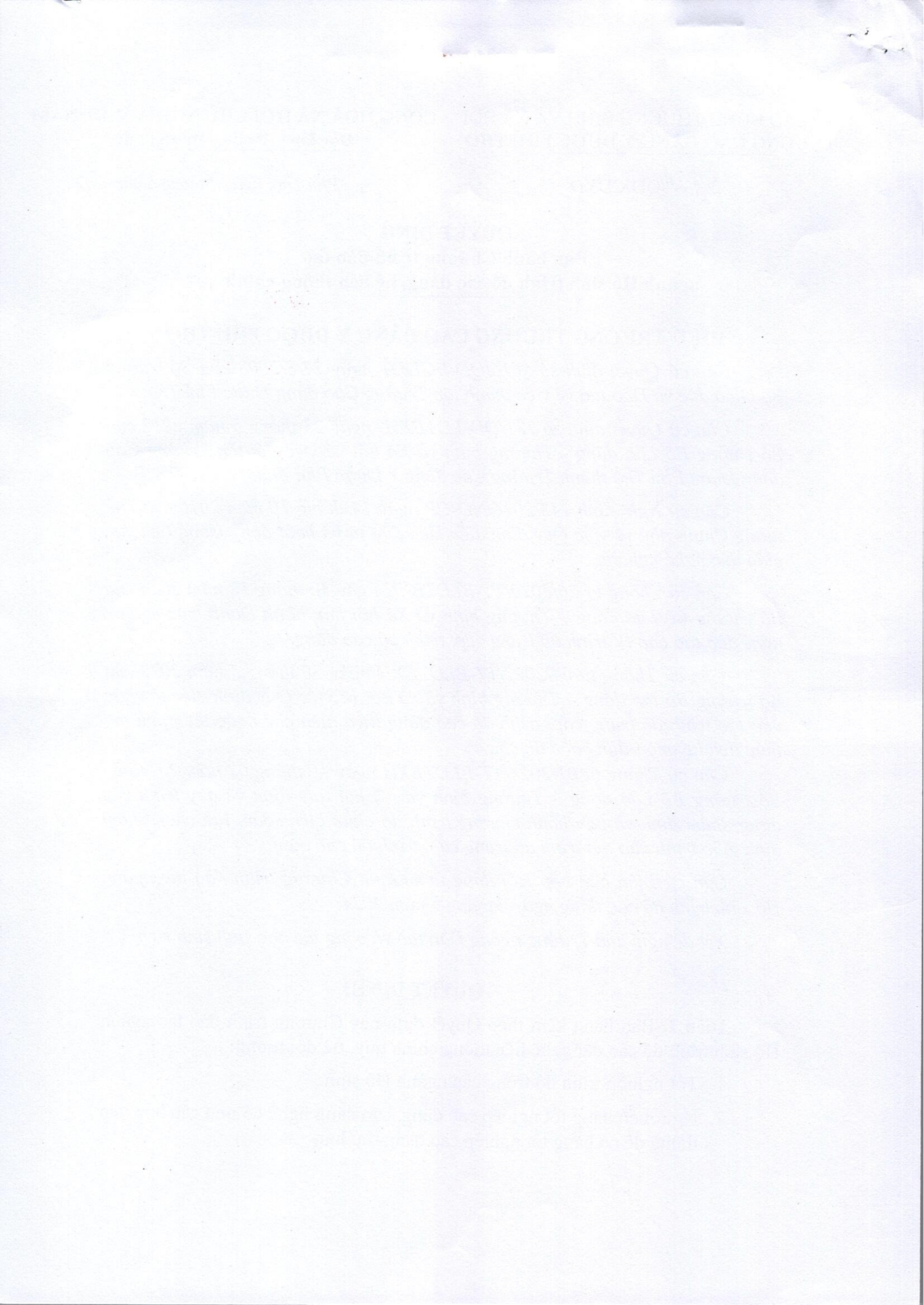
Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng ngày 13 tháng 5 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy, 02 đối tượng:

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Hộ sinh.
- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.



Điều 2. Chương trình này được áp dụng vào đào tạo từ khoá tuyển sinh năm 2024.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: TH, ĐT.



ThS Hà Chanh Hoà



The Mr. [Name] [Name]

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 405^A/QĐ-CDYD ngày 15 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*

Tên ngành: HỘ SINH

Mã ngành: 6720303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy/phương thức tích lũy tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Hộ sinh

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Hộ sinh trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, thực hiện đỡ đẻ an toàn; tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ở mọi lứa tuổi; khám một số tình trạng bệnh lý phụ khoa thông thường; tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn và thực hiện phá thai an toàn với tuổi thai dưới 7 tuần; chăm sóc sức khỏe trẻ em; tiêm chủng mở rộng..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc của nghề hộ sinh được thực hiện chủ yếu ở các bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi; khoa Sản các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện; trung tâm y tế tuyến huyện; các trạm y tế xã, phường và cộng đồng. Cường độ làm việc của người hộ sinh tương đối cao, đòi hỏi sự tập trung và tinh thần trách nhiệm cao để đạt được sự hài lòng của người bệnh. Để đảm bảo công việc của nghề hộ sinh được tốt thì cần có môi trường làm việc đầy đủ cơ sở

vật chất, dụng cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị y tế và các nội quy, quy định nơi làm việc của hộ sinh.

Để hành nghề, người hộ sinh cần có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên môn nghề đáp ứng với vị trí việc làm. Ngoài ra, người hộ sinh phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình Hộ sinh cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và xã hội. Đồng thời người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế;
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;
- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phụ nữ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.
- Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén;
- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ;
- Chăm sóc bà mẹ sau sinh;
- Chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 25 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 49 tín chỉ (1305 giờ).

- Khối lượng các môn học chung: 2 tín chỉ (30 giờ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 47 tín chỉ (1275 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 357 giờ; Thực hành thí nghiệm: 915 giờ; Kiểm tra:

33 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I		
Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Giao tiếp được bằng tiếng Anh ở cấp độ cơ bản
2	NLCB-02	Đọc, hiểu từ tiếng Anh cơ bản thuộc chuyên ngành xét nghiệm
3	NLCB-03	Áp dụng kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc
4	NLCB-04	Giao tiếp hiệu quả với người sử dụng dịch vụ xét nghiệm, đồng nghiệp, cấp trên
5	NLCB-05	Làm việc hiệu quả trong nhóm
6	NLCB-06	Học tập nâng cao trình độ
7	NLCB-07	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc
8	NLCB-08	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày
9	NLCB-09	Rèn luyện thể chất
10	NLCB-10	Tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê
II		
Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
1	NLCL-01	Vận dụng các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc và công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong cấp cứu.
2	NLCL-02	Vận dụng kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc của bà mẹ trước, trong và sau sinh, chăm sóc sơ sinh.

3	NLCL-03	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp giao tiếp, giáo dục sức khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho bà mẹ, gia đình và cộng đồng.
4	NLCL-04	Thực hiện thành thạo các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng, để nâng cao sức khỏe gia đình, kế hoạch hóa gia đình và chuẩn bị làm mẹ.
5	NLCL-05	Áp dụng quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời
6	NLCL-06	Áp dụng quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao, tôn trọng bản sắc văn hóa; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo bà mẹ và trẻ sơ sinh có sức khỏe tốt nhất.
7	NLCL-07	Thực hiện chăm sóc bà mẹ sau đẻ, sơ sinh toàn diện, chất lượng cao, phù hợp với văn hóa.
8	NLCL-08	Thực hiện chăm sóc toàn diện, phù hợp nhu cầu cá nhân, mang tính cá biệt và tôn trọng yếu tố văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến phá thai, KHHGD theo qui định của luật pháp và theo hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.
9	NLCL-09	Sử dụng và quản lý vận hành các trang thiết bị đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động
10	NLCL-10	Vận dụng được kiến thức về nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng để tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.
11	NLCL-11	Vận dụng kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo hộ lao động để thiết lập môi trường làm việc an toàn.
12	NLCL-12	Lập kế hoạch tìm kiếm việc làm.

III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

6. Nội dung chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung		2	30	14	14	2
1	MHC101	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	30	14	14	2
II	Các môn học chuyên môn ngành nghề		47	1275	343	901	31
II.1	Các môn học cơ sở		10	150	132	8	10
1	MHS201	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MHS202	Sinh học và di truyền	2	30	28	0	2
3	MHS203	Hoá sinh	2	30	28	0	2
4	MHS204	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	30	28	0	2
5	MHS205	Điều dưỡng cơ sở	2	30	20	8	2
II.2	Các môn học chuyên môn		37	1125	211	893	21
1	MHS206	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
2	MHS207	Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	1

3	MHS208	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em	2	45	14	29	2
4	MHS209	Giải phẫu bộ phận sinh dục nữ	2	45	14	29	2
	MHS211	Quản lý hộ sinh	1	15	14	0	1
6	MHS212	Chăm sóc thai nghén	2	45	14	29	2
7	MHS213	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường	2	45	14	29	2
8	MHS214	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó	2	45	14	29	2
9	MHS215	Chăm sóc sau đẻ và chăm sóc sơ sinh	3	60	29	28	3
11	MHS216	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	2	30	28	0	2
12	MHS217	Dân số kế hoạch hóa gia đình	1	15	14	0	1
13	MHS218	Hộ sinh và nâng cao sức khỏe cộng đồng	1	15	14	0	1
14	MHS219	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa I	3	135	0	135	
15	MHS220	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa II	2	90	0	90	
16	MHS221	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	
		Tự chọn	2	90	0	90	
17	MHS222	<i>Thực tập lâm sàng sản phụ khoa III</i>	2	90	0	90	
18	MHS223	<i>Thực tập lâm sàng dân số kế hoạch hoá gia đình</i>	2	90	0	90	
		<i>Tự chọn</i>					
19	MHS224	Chuyên đề tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	5	225		225	
TỔNG			49	1305	357	915	33

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện. Hiện nay các môn học chung thực hiện theo:

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm - Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thể đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- **Hình thức thi:** Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Hộ sinh.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.

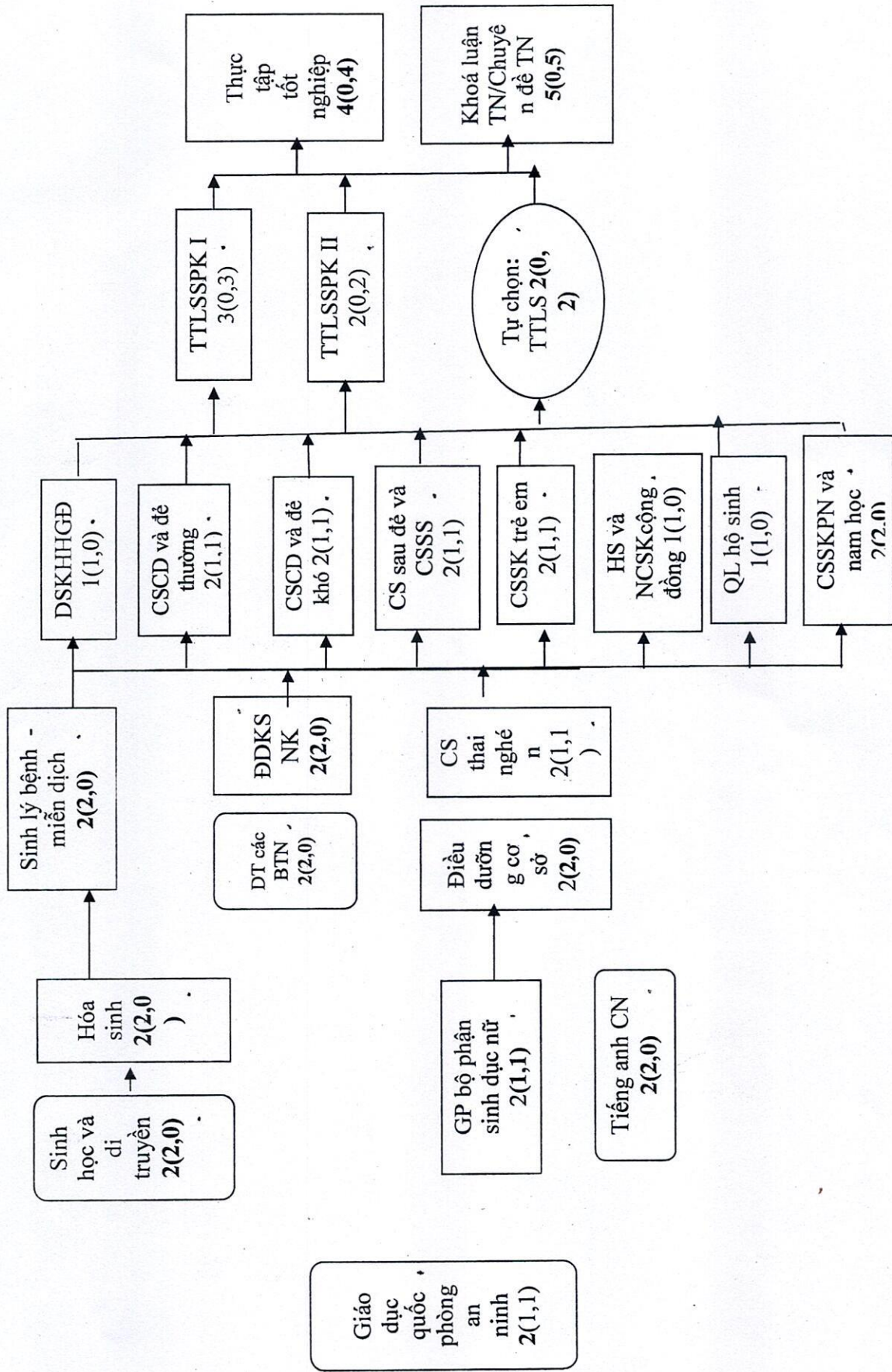
HIỆU TRƯỞNG 

Ths Hà Thanh Hòa



TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHỤ TH�Ộ

- Tên ngành: Hộ sinh cao đẳng liên thông đọc - 2024
 - Mã ngành: 6720303



HK III: 16TC

HK II: 13TC

HK I: 20TC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 405A/QĐ-CDYD ngày 15 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*

Tên ngành: HỘ SINH

Mã ngành: 6720303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy/phương thức tích lũy tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai

Thời gian đào tạo: 2 - 2,5 năm

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Hộ sinh trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, thực hiện đỡ đẻ an toàn; tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ở mọi lứa tuổi; khám một số tình trạng bệnh lý phụ khoa thông thường; tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn và thực hiện phá thai an toàn với tuổi thai dưới 7 tuần; chăm sóc sức khỏe trẻ em; tiêm chủng mở rộng..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc của nghề hộ sinh được thực hiện chủ yếu ở các bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi; khoa Sản các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện; trung tâm y tế tuyến huyện; các trạm y tế xã, phường và cộng đồng. Cường độ làm việc của người hộ sinh tương đối cao, đòi hỏi sự tập trung và tinh thần trách nhiệm cao để đạt được sự hài lòng của người bệnh. Để đảm bảo

công việc của nghề hộ sinh được tốt thì cần có môi trường làm việc đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị y tế và các nội quy, quy định nơi làm việc của hộ sinh.

Để hành nghề, người hộ sinh cần có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên môn nghề đáp ứng với vị trí việc làm. Ngoài ra, người hộ sinh phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình Hộ sinh cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và xã hội. Đồng thời người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế;
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;
- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phụ nữ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.
- Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén;
- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ;
- Chăm sóc bà mẹ sau sinh;
- Chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 31 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (2070 giờ).

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 80 tín chỉ (2070 giờ)

- Khối lượng lý thuyết: 648 giờ; Thực hành thí nghiệm: 1366 giờ; Kiểm tra:

56 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Giao tiếp được bằng tiếng Anh ở cấp độ cơ bản
2	NLCB-02	Đọc, hiểu từ tiếng Anh cơ bản thuộc chuyên ngành xét nghiệm
3	NLCB-03	Áp dụng kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc
4	NLCB-04	Giao tiếp hiệu quả với người sử dụng dịch vụ xét nghiệm, đồng nghiệp, cấp trên
5	NLCB-05	Làm việc hiệu quả trong nhóm
6	NLCB-06	Học tập nâng cao trình độ
7	NLCB-07	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc
8	NLCB-08	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày
9	NLCB-09	Rèn luyện thể chất
10	NLCB-10	Tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Vận dụng các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc và công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong cấp cứu.
2	NLCL-02	Vận dụng kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc của bà mẹ trước, trong và sau sinh, chăm sóc sơ sinh.
3	NLCL-03	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp giao tiếp, giáo dục sức

		khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho bà mẹ, gia đình và cộng đồng.
4	NLCL-04	Thực hiện thành thạo các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng, để nâng cao sức khỏe gia đình, kế hoạch hóa gia đình và chuẩn bị làm mẹ.
5	NLCL-05	Áp dụng quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời
6	NLCL-06	Áp dụng quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao, tôn trọng bản sắc văn hóa; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo bà mẹ và trẻ sơ sinh có sức khỏe tốt nhất.
7	NLCL-07	Thực hiện chăm sóc bà mẹ sau đẻ, sơ sinh toàn diện, chất lượng cao, phù hợp với văn hóa.
8	NLCL-08	Thực hiện chăm sóc toàn diện, phù hợp nhu cầu cá nhân, mang tính cá biệt và tôn trọng yếu tố văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến phá thai, KHHGD theo qui định của luật pháp và theo hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.
9	NLCL-09	Sử dụng và quản lý vận hành các trang thiết bị đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động
10	NLCL-10	Vận dụng được kiến thức về nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng để tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.
11	NLCL-11	Vận dụng kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo hộ lao động để thiết lập môi trường làm việc an toàn.
12	NLCL-12	Lập kế hoạch tìm kiếm việc làm.
III	Năng lực nâng cao	

1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

6. Nội dung chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	Các môn học chuyên môn ngành nghề		80	2070	648	1366	56
I	Các môn học cơ sở		25	420	306	89	25
1	MHS201	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MHS202	Sinh học và di truyền	2	30	28	0	2
3	MHS203	Hoá sinh	2	30	28	0	2
4	MHS204	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
5	MHS205	Giải phẫu - sinh lý	3	60	29	28	3
6	MHS206	Y đức - tổ chức y tế	2	30	28	0	2
7	MHS207	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	30	28	0	2
8	MHS208	Dược lý	3	45	38	4	3
9	MHS209	Điều dưỡng cơ sở	3	60	29	28	3
11	MHS211	Giao tiếp GD sức khỏe và TH điều dưỡng	2	30	28	0	2

12	MHS212	Sức khoẻ môi trường - dinh dưỡng	2	30	28	0	2
II	Các môn học chuyên môn		55	1650	342	1277	31
1	MHS213	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
2	MHS214	Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
3	MHS215	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em	3	60	29	28	3
4	MHS216	Giải phẫu bộ phận sinh dục nữ	2	45	14	29	2
5	MHS217	Quản lý hộ sinh	2	30	28	0	2
6	MHS218	Chăm sóc thai nghén	3	60	29	28	3
7	MHS219	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường	3	60	29	28	3
8	MHS220	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó	3	60	29	28	3
9	MHS221	Chăm sóc sau đẻ	3	60	29	28	3
10	MHS222	Chăm sóc sơ sinh	3	60	29	28	3
11	MHS223	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và nam học	2	30	28	0	2
12	MHS224	Dân số kế hoạch hóa gia đình	1	15	14	0	1
13	MHS225	Hộ sinh và nâng cao sức khoẻ cộng đồng	2	30	28	0	2
14	MHS226	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa I	5	225	0	225	
15	MHS227	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa II	5	225	0	225	
16	MHS228	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	
		Tự chọn	3	135	0	135	
17	MHS229	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa III	3	135	0	135	

18	MHS230	Thực tập lâm sàng dân số kế hoạch hoá gia đình	3	135	0	135	
	MHS231	Tự chọn					
19		Chuyên đề tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	5	225		225	
TỔNG			80	2070	648	1366	56

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm - Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thể đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- **Hình thức thi:** Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Hộ sinh.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

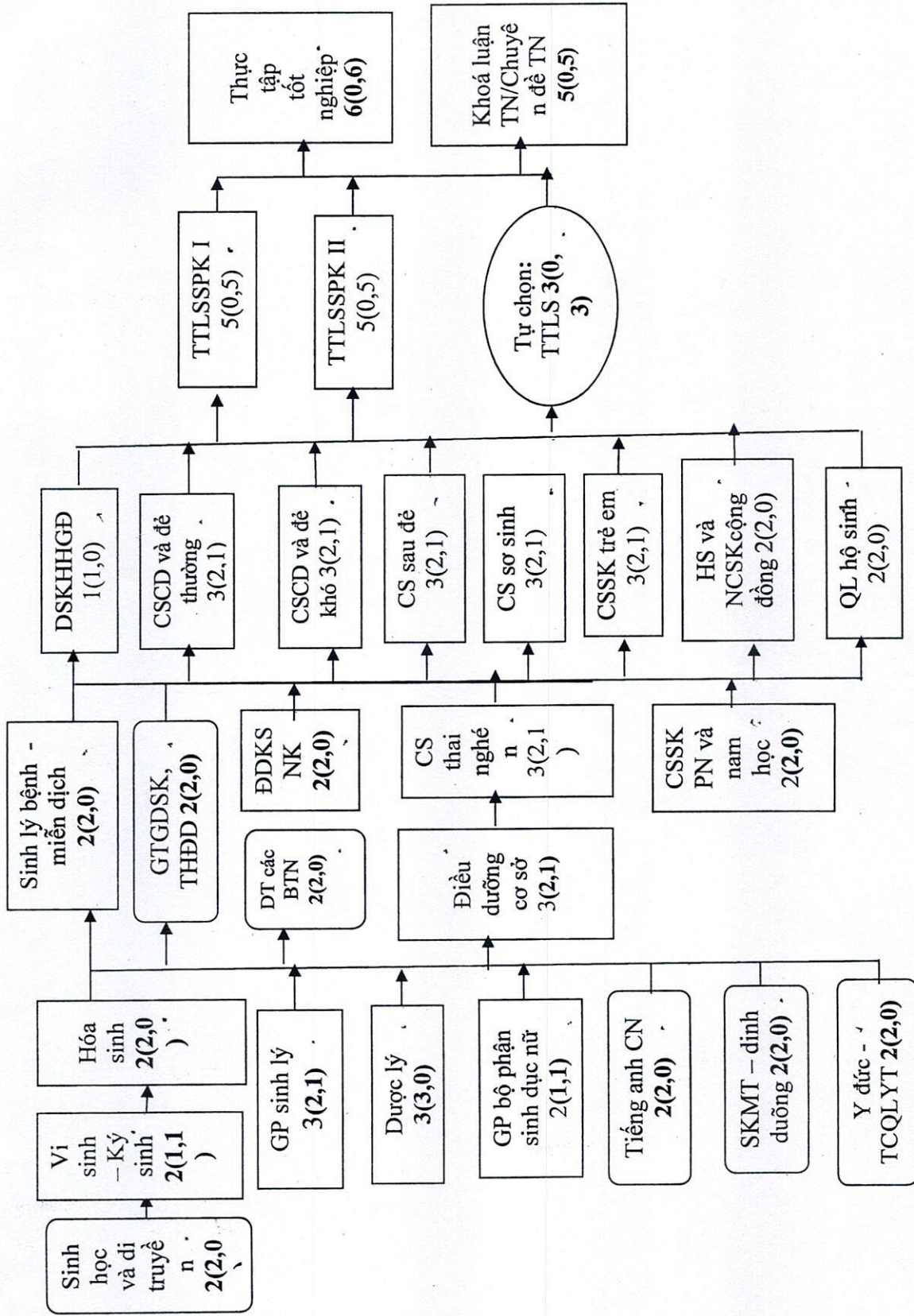
7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.

HIỆU TRƯỞNG 

Ths Hà Thanh Hoà

- Tên ngành: Hộ sinh cao đẳng liên thông ngang - 2024
 - Mã ngành: 6720303



HK I: 20TC

HK II: 16TC

HK III: 20TC

HK IV: 13 TC

HK V: 11TC

